TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 – KHÁNH HÒA** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 18/2026/QĐST – HNGĐ	*Khánh Hòa, ngày 06 tháng 02 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 17/2025/TLST – HNGĐ ngày 13 tháng 01 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Bà **Trần Thị P.** – sinh ngày: 20/8/1986.

Số CCCD: 058186004564, cấp ngày 01/4/2024.

Địa chỉ: Thôn V. – xã P. – tỉnh K.

Bị đơn: Ông **Nguyễn N.** – sinh ngày: 30/8/1987.

Số CCCD: 058087004397, cấp ngày: 10/01/2022.

Địa chỉ: Thôn M. – xã V. – tỉnh K.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 01 năm 2026.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 01 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị P. và ông Nguyễn N.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Bà Trần Thị P. có quyền và nghĩa vụ trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là cháu Nguyễn Thị B. – sinh ngày: 19/4/2011 và cháu Nguyễn M. – sinh ngày: 26/12/2012. Ông Nguyễn N. không phải cấp dưỡng nuôi con do bà Trần Thị P. không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, thì người

trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Tài sản và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Trần Thị P. phải chịu 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi ngàn đồng)* án phí Dân sự sơ thẩm (*về ly hôn*) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* theo Biên lai thu số 0000233 ngày 09 tháng 01 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hoà. Bà Trần Thị P được hoàn lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi ngàn đồng)*.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Khánh Hoà;
- VKSND KV6, Khánh Hoà;
- THADS tỉnh Khánh Hoà;
- UBND xã V;
- Lưu./.

THẨM PHÁN

Ninh Thị Kiều Hạnh